Tài liệu tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở tháng 4/2024

**Các chính sách** **có hiệu lực từ tháng 3 năm 2024**

**1.** Ngày 10/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 02/2024/NĐ-CP về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn điện lực Việt Nam. Theo đó, Nghị định này quy định về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam; công trình điện là tài sản công được chuyển giao theo quy định tại Nghị định này gồm:    
 a) Công trình điện là tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội;   
 b) Công trình điện là tài sản công giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;   
 c) Công trình điện thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng vốn nhà nước do Ban Quản lý dự án, cơ quan, tổ chức, đơn vị làm chủ đầu tư;   
 d) Công trình điện thuộc hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật;   
 đ) Công trình điện được xác lập quyền sở hữu toàn dân có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước (bao gồm cả phần giá trị công trình điện tăng thêm do tổ chức, cá nhân đầu tư, cải tạo, nâng cấp trên công trình điện hiện hữu của đơn vị điện lực) do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo hình thức không hoàn trả vốn và đơn vị điện lực thống nhất tiếp nhận;   
 e) Công trình điện được xác lập quyền sở hữu toàn dân có nguồn gốc hình thành từ dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và được các bên thỏa thuận chuyển giao cho đơn vị điện lực theo hợp đồng dự án theo quy định của pháp luật hoặc được cấp có thẩm quyền quyết định giao cho đơn vị điện lực thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận.   
 Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2024.   
 **2.** Ngày 11/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 03/2024/NĐ-CP quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Theo đó, Nghị định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước; Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ban Cơ yếu Chính phủ, Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Thanh tra Tổng cục, Cục và tương đương thuộc Bộ; Thanh tra Cơ yếu, Chánh Thanh tra Cơ yếu; Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Chánh Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Thanh tra sở, Chánh Thanh tra sở; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành, thành viên Đoàn thanh tra chuyên ngành; đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.Nghị định này không áp dụng đối với tổ chức các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra trong Công an nhân dân, Quân đội nhân dân và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.   
 Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2024.   
 **3.** Ngày 01/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2024/NĐ-CP quy định về khu công nghệ cao. Theo đó, Nghị định này quy định về phương hướng xây dựng, phương án phát triển khu công nghệ cao; việc thành lập, mở rộng khu công nghệ cao; hoạt động tại khu công nghệ cao; cơ chế, chính sách và quản lý nhà nước đối với khu công nghệ cao (bao gồm: khu công nghệ cao quy định tại Điều 31 Luật Công nghệ cao và khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy định tại Điều 32 Luật Công nghệ cao).   
 Đối tượng áp dụng của Nghị định này bao gồm: Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy hoạch, thành lập, đầu tư xây dựng, quản lý và hoạt động tại khu công nghệ cao.   
 Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 3 năm 2024.   
 **4.** Ngày 30/11/2023, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 34/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2019/TT-BGTVT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành khung giá dịch vụ vận chuyển hành khách trên các đường bay nội địa. Theo đó, Thông tư này sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 của Thông tư số 17/2019/TT-BGTVT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành khung giá dịch vụ vận chuyển hành khách trên các đường bay nội địa như sau:   
“1. Khung giá dịch vụ vận chuyển hành khách hạng phổ thông cơ bản

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Khoảng cách đường bay** | **Mức tối đa (đồng/vé một chiều)** |
| I  1.  2.  II  II  IV  V | Dưới 500 km  Nhóm đường bay phát triển kinh tế xã hội  Nhóm đường bay khác dưới 500 km  Từ 500 km đến dưới 850 km  Từ 850 km đến dưới 1.000 km  Từ 1.000 km đến dưới 1.280 km  Từ 1.280 km trở lên | 1.600.000  1.700.000  2.250.000  2.890.000  3.400.000  4.000.000 |

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2024.   
 **6.** Ngày 05/02/2024, Bộ  trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 11/2024/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản. Theo đó, Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản. Thông tư này áp dụng đối với người nộp phí; tổ chức thu phí; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản. Người nộp phí theo quy định tại Thông tư này là tổ chức, cá nhân có đề nghị khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản đến cơ quan có thẩm quyền cung cấp tài liệu địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật. Tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này là các cơ quan có thẩm quyền cung cấp tài liệu địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật. Mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản được quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này.   
 Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2024.   
 **7.** Ngày 05/02/2024, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học. Theo đó, ban hành kèm theo Thông tư này Chuẩn cơ sở giáo dục đại học, bao gồm các tiêu chuẩn, tiêu chí là các yêu cầu tối thiểu về điều kiện bảo đảm chất lượng và chỉ số hoạt động của một cơ sở giáo dục đại học. Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học và các tổ chức, cá nhân có liên quan.   
Chuẩn cơ sở giáo dục đại học là cơ sở để thực hiện quy hoạch, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục đại học; đánh giá và giám sát các điều kiện bảo đảm chất lượng, việc thực hiện trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật.   
 Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 03 năm 2024.